TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/QĐDS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017
"V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Phan Công Trí** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông **Đặng Văn Kép -** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên họp: Bà **Dương Thị Tiểu My** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 202/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự* theo Quyết định mở phiên họp số 93/2017/QĐPH-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà **Trần Thị Nguyệt N**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 66/5, khóm 5, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông **Trần Hồng Q**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Trần Hồng H**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 16, đường Hòa Bình, khóm 6, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông **Trần Hồng N**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 66B/5, khóm 5, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bà **Trần Hồng H1**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 20B/8, khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

5. Bà **Trần Kim Th**, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 66/5, khóm 5, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết*: Bà Trần Thị Nguyệt N yêu cầu tuyên bố bà Trần Kim Th mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhận định:

- Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Nguyệt N yêu cầu tuyên bố bà Trần Kim Th cư trú tại phường 7, thành phố B mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 và Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Về nội dung giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Nguyệt N có người chị ruột là bà Trần Kim Th, sinh năm 1955. Khi còn nhỏ, bà Th bị nhiễm chất độc da cam, không còn khả năng nhận biết, sống phải có người phục vụ.

Bà Trần Kim Th được Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng do nhiễm chất độc hóa học. Cũng tại Giấy xác nhận tình trạng tâm thần số 219/GXN-TTh ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác nhận bà Trần Kim Th: Cảm xúc vẻ mặt hưng phấn; hành vi: hưng cảm nói chuyện không có nội dung cụ thể; không định hướng được không gian và thời gian. Kết luận: rối loạn tâm thần/động kinh.

Tại phiên họp, bà Trần Thị Nguyệt N là em ruột của bà Trần Kim Th yêu cầu tuyên bố bà Th mất năng lực hành vi dân sự, Kiểm sát viên thống nhất theo yêu cầu của bà N. Xét thấy, bà Th không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, cho nên yêu cầu của bà N, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên là hoàn toàn có cơ sở, nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về lệ phí: bà Trần Thị Nguyệt N phải chịu 300.000đ lệ phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Nguyệt N.

Tuyên bố bà Trần Kim Th mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: bà Trần Thị Nguyệt N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, khấu trừ 300.000đ tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0007813 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu, bà N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (21/12/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THA dân sự Tp.B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;